

Chơn Thành, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2017/TLST – DS ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ 10, khu phố 02, thị trấn Ch, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm: 1988, địa chỉ: tổ 9, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.(Theo Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 10 năm 2017)

1.2. Bị đơn: Bà Thành Thị A , sinh năm 1956, địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 01, xã M, huyện C, Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Bà Thành Thị A có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền mua hàng hóa còn nợ là 267.274.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn đồng), thời hạn trả sau khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Bà V không yêu cầu bà A trả tiền lãi.

2.2. Án phí: Bà Thành Thị A phải chịu là 6.681.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Thành Thị A bị bệnh, gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú nên được giảm 50% mức án phí phải nộp. Bà Thành Thị A còn phải nộp 3.340.925 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện C trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.884.450 đồng theo biên lai thu số 0009045 ngày 08/11/2017.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự.
- Lưu Hs + án;

Chu Thị Thu Hà